

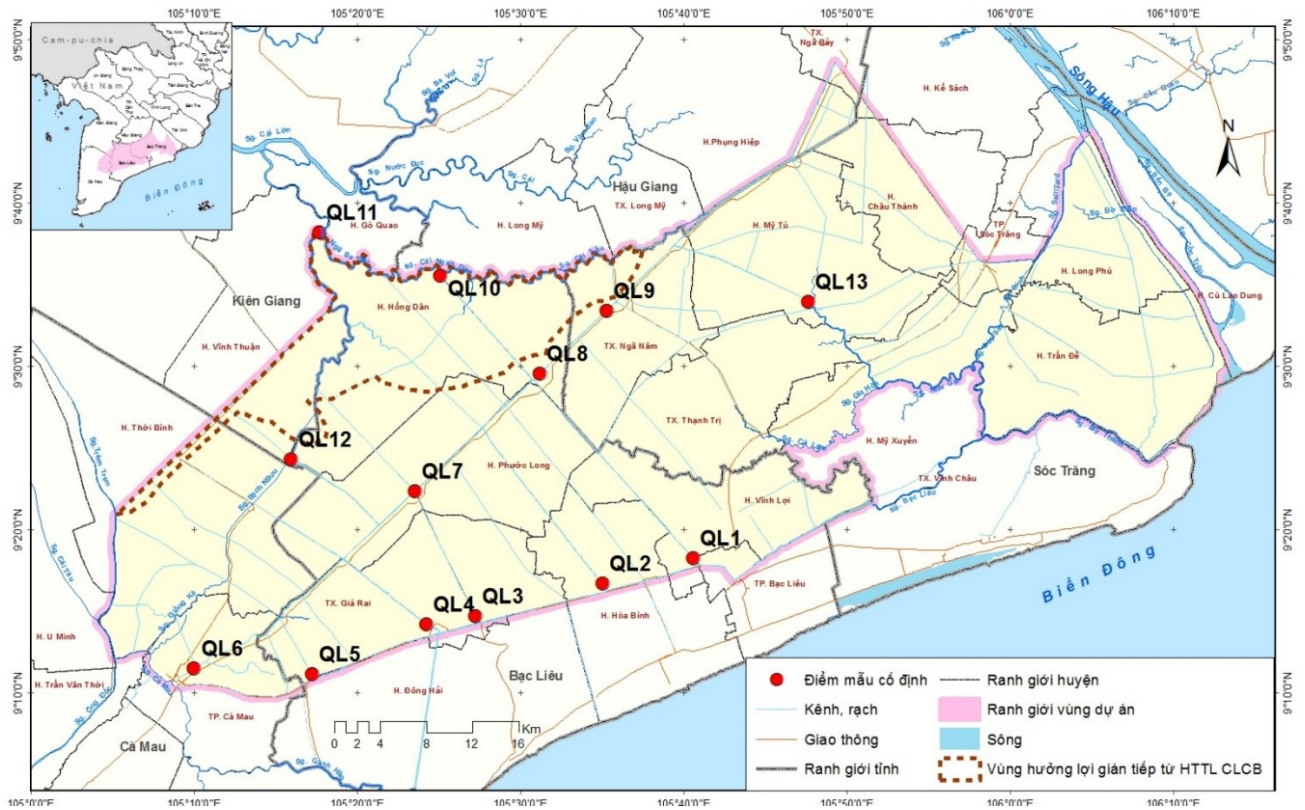
BẢN TIN TUẦN KỲ 13

“Đợt đo ngày 22/5/2024, dự báo từ 29/5/2024 đến 04/6/2024”

I. Kết quả giám sát chất lượng nước ngày 22/5/2024

1. Vị trí lấy mẫu

Vị trí các trạm giám sát, dự báo chất lượng nước được chọn để bảo đảm không chế đều chất lượng nước trong khu vực giám sát, kiểm soát được các tác động bên ngoài, đánh giá được các nguồn thải, phục vụ cho mô hình dự báo chất lượng nước. Nhiệm vụ quan trắc 13 điểm phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình sau:



Bảng 1: Kết quả đo đặc chất lượng nước tại 13 vị trí lấy mẫu

TT	Vị trí thu mẫu (Kí hiệu)	pH	Mặn	TSS	DO	BOD ₅	COD	PO ₄ ³⁻	NH ₄ ⁺	NO ₂ ⁻	NO ₃ ⁻	Fe ^{TS}	Coliform	WQI	Khuyến cáo
			‰	mg/l	mgO ₂ /l			mg/l					MPN/ 100ml		
TT	QCVN 08- MT:2015/BTNMT Cột B1 (*)	5,5- 9		50	≥4	15	30	0,3	0,9	0,05	10	1,5	7.500	WQI	Khuyến cáo
	QCVN08- MT:2023/BTNMT (Bảng 2, mức B) (*)	6- 8,5		≤100	≥5	≤6	≤15						≤5.000		
1	Trong cống Cầu Sập trên kênh Quản Lộ – Bạc Liêu (QL1)	7,2	0,5	66,12	4,52	17,50	30,5	0,13	1,78	0,01	0,06	1,41	22.000	36	Theo chỉ số WQI, nguồn nước ở đây kém, không đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Cụ thể, không sử dụng nước tưới cho rau màu vì Coliform rất cao vượt ngưỡng.
2	Trong cống Vĩnh Mỹ trên kênh Phước Long – Vĩnh Mỹ (QL2)	7,74	0,6	59,3	3,29	18,40	32,4	0,09	2,51	0,12	0,16	2,19	34.000	30	Theo chỉ số WQI, nguồn nước ở đây kém, không đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ sản

																nuôi.
5	Trong cống Láng Trâm trên kênh xáng Láng Trâm (QL5)	6,89	24,8	39,15	5,62	16,40	26,7	0,09	0,16	0,15	0,22	4,47	5400	71		Theo chỉ số WQI, nguồn nước ở đây trung bình, đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Cần lưu ý xử lý nước ô nhiễm hữu cơ, NO ₂ ⁻ , Fe và Coliform trước khi đưa vào ao nuôi.
6	Trong cống Cà Mau tại cuối kênh Quản Lộ Phụng Hiệp (QL6)	7,08	21,2	28,4	6,05	21,80	38,6	0,26	1,37	0,38	0,18	1,22	11000	30		Theo chỉ số WQI, nguồn nước ở đây kém, không đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Cần lưu ý xử lý nước trước khi đưa vào ao nuôi do chỉ số hữu cơ, dinh dưỡng và Coliform cao vượt ngưỡng.
7	Điểm giao giữa Quản Lộ-Phụng Hiệp với kênh Cạnh Đền-Phó Sinh và	7,04	13,6	20,55	5,36	13,40	24,7	0,05	0,29	0,27	0,27	1,40	8400	60		Theo chỉ số WQI, nguồn nước ở đây trung bình, đảm

Ghi chú: Thang đo giá trị WQI và mức đánh giá chất lượng nước tương ứng

Giá trị WQI	Mức đánh giá chất lượng nước (phù hợp sử dụng)
91 - 100	Rất tốt, cấp nước cho sinh hoạt
76 - 90	Tốt, cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp
51 - 75	Trung bình, cấp tưới tiêu và các mục đích tương đương khác
26 - 50	Kém, giao thông thủy và các mục đích tương đương khác
10 - 25	Ô nhiễm nặng, nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai
< 10	Ô nhiễm rất nặng

1. Dự báo chất lượng nước ngày 29/5÷04/6/2024

Kết quả dự báo 4 chỉ tiêu chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD₅, NH₄⁺ từ ngày 29/5/2024 đến 04/6/2024 được thể hiện qua các Bảng 2 đến Bảng 5 như sau:

1.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo từ 29/5÷04/6/2024 dao động trong khoảng 0,1÷25,9‰. Tại tiểu vùng ngọt hóa, hầu hết độ mặn dự báo dao động từ 0,1÷1‰ tại các vị trí, nên đảm bảo nguồn nước ngọt cho sản xuất nông nghiệp. Tại tiểu vùng chuyển đổi, độ mặn đáp ứng được nhu cầu cấp nước mặn cho việc nuôi trồng thủy sản (>5‰) tại hầu hết các vị trí, ngoại trừ ngã Ba Đình có vài thời điểm độ mặn < 5‰.

Bảng 2: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 29/5÷04/6/2024

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo							‰	
		29/05	30/05	31/05	01/06	02/06	03/06	04/06	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	0,9	0,5	1,0	1,0	1,0	1,0	0,9	0,5	1,0
QL2		0,4	0,5	0,3	0,4	0,4	0,4	0,4	0,3	0,5
QL8		0,3	0,3	0,3	0,3	0,4	0,4	0,4	0,3	0,4
QL9		0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
QL13		0,3	0,3	0,2	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,3
QL3	Chuyển đổi	25,8	25,9	25,8	25,6	25,1	24,0	22,8	22,8	25,9
QL4		22,1	23,0	23,0	23,3	23,5	23,4	23,2	22,1	23,5
QL5		21,2	22,1	23,4	24,4	24,7	24,2	23,4	21,2	24,7
QL6		23,8	22,9	22,2	21,8	21,7	21,7	22,4	21,7	23,8
QL7		10,6	10,3	10,1	10,1	10,8	11,5	12,1	10,1	12,1
QL10		6,4	6,7	6,9	7,1	7,1	7,0	6,9	6,4	7,1
QL11		7,7	6,4	6,8	4,0	4,2	4,6	5,1	4,0	7,7
QL12		23,9	24,5	24,9	24,4	24,2	23,7	23,0	23,0	24,9
Ranh mặn		<1 ‰	1‰-4‰		>4‰					

1.2. Oxy hòa tan (DO)

Bảng 3: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 29/5÷04/6/2024

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo							mg/l	
		29/05	30/05	31/05	01/06	02/06	03/06	04/06	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	4,15	4,17	4,24	5,45	5,51	5,56	5,57	4,15	5,57
QL2		5,34	5,33	5,32	5,31	5,30	5,30	5,31	5,30	5,34
QL8		5,36	5,36	5,35	5,34	5,34	5,34	5,34	5,34	5,36
QL9		5,44	5,44	5,43	5,43	5,44	5,44	5,44	5,43	5,44
QL13		5,33	5,33	5,36	5,58	5,54	5,51	5,50	5,33	5,58
QL3	Chuyển đổi	5,45	5,45	5,45	5,45	5,45	5,45	5,44	5,44	5,45
QL4		5,40	5,40	5,40	5,40	5,40	5,40	5,40	5,40	5,40
QL5		6,39	6,47	6,58	6,66	6,65	6,62	6,59	6,39	6,66
QL6		6,39	6,47	6,58	6,66	6,65	6,62	6,59	6,39	6,66
QL7		5,72	5,72	5,72	5,71	5,71	5,72	5,72	5,71	5,72
QL10		5,46	5,40	5,44	5,54	5,66	5,73	5,76	5,40	5,76

QL11		6,11	6,12	6,19	6,26	6,30	6,31	6,31	6,11	6,31
QL12		5,53	5,53	5,52	5,52	5,52	5,54	5,55	5,52	5,55
QCVN 08:2015 (Cột A1)		>= 6								
QCVN 08:2015 (Cột B1)		>= 4								
Vượt cột B1		< 4								

Hàm lượng DO dự báo dao động trong tuần từ 4,15÷6,66 mg/l. Hầu hết các vị trí đều có hàm lượng DO đạt QCVN08 MT:2015/BTNMT cột B1, A1 đảm bảo nhu cầu cấp nước canh tác nông nghiệp. Trong tiểu vùng chuyển đổi, hàm lượng oxy hòa tan tại hầu hết các vị trí đều trong ngưỡng cột B1, A1 theo QCVN08 MT:2015/BTNMT, đảm bảo cấp nước cho nuôi trồng thủy sản.

1.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD₅)

Hàm lượng BOD₅ dự báo trong tuần dao động từ 8,63÷23,47 mg/l. Hầu hết các vị trí có hàm lượng BOD₅ dự báo đạt ngưỡng cột B1 theo QCVN08 MT:2015/BTNMT, đảm bảo phục vụ cấp nước cho canh tác nông nghiệp. Trong tiểu vùng chuyển đổi, nguồn nước ở cống Cà Mau (QL6) và ngã tư Phó Sinh có hàm lượng BOD₅ dự báo trong tuần cao vượt ngưỡng cột B1, cần chú ý xử lý nguồn nước trước khi đưa vào ao nuôi.

Bảng 4: Giá trị dự báo BOD₅ tại các điểm giám sát từ 29/5÷04/6/2024

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo							mg/l	
		29/05	30/05	31/05	01/06	02/06	03/06	04/06	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	14,71	13,04	13,27	13,31	13,17	12,92	12,68	12,68	14,71
QL2		16,65	16,60	15,93	15,06	14,29	13,75	13,47	13,47	16,65
QL8		9,50	9,60	9,71	9,79	9,85	12,31	12,33	9,50	12,33
QL9		9,99	9,92	10,05	10,23	10,30	10,28	10,22	9,92	10,30
QL13		9,10	9,12	9,02	8,68	8,63	8,71	8,71	8,63	9,12
QL3	Chuyển đổi	14,43	14,30	14,05	13,83	13,81	14,13	14,49	13,81	14,49
QL4		10,76	11,01	11,21	11,25	11,17	11,03	10,89	10,76	11,25
QL5		13,69	13,46	13,27	13,27	13,39	13,71	13,80	13,27	13,80
QL6		23,47	21,02	19,14	14,58	14,31	14,39	14,77	14,31	23,47
QL7		15,52	15,94	13,11	13,18	13,16	13,15	13,17	13,11	15,94
QL10		13,21	13,16	12,99	12,81	12,67	12,57	12,46	12,46	13,21
QL11		12,51	12,59	12,65	12,67	12,63	12,51	12,52	12,51	12,67
QL12		12,85	13,48	13,66	13,32	13,42	13,56	13,49	12,85	13,66
QCVN 08:2015 Cột A1		4								
QCVN 08:2015 Cột B1		15								
Vượt cột B1		>15								

1.4. Amoni (NH₄⁺)

Bảng 5: Giá trị dự báo NH₄⁺ tại các điểm giám sát từ 29/5÷04/6/2024

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo							mg/l	
		29/05	30/05	31/05	01/06	02/06	03/06	04/06	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	1,52	1,56	1,54	1,48	1,40	1,32	1,25	1,25	1,56
QL2		2,08	1,79	1,16	1,17	1,12	1,12	1,14	1,12	2,08
QL8		1,18	1,15	1,14	1,14	1,15	1,15	1,14	1,14	1,18

QL9	Chuyển đổi	0,89	0,89	0,90	1,11	1,17	1,24	1,27	0,89	1,27	
QL13		0,51	0,52	0,53	0,55	0,58	0,58	0,56	0,51	0,58	
QL3		0,63	0,63	0,64	0,68	0,72	0,78	0,77	0,63	0,78	
QL4		0,29	0,29	0,28	0,28	0,28	0,29	0,29	0,28	0,29	
QL5		0,60	0,59	0,58	0,56	0,55	0,53	0,52	0,52	0,60	
QL6		0,91	0,86	0,81	0,76	0,72	0,70	0,75	0,70	0,91	
QL7		0,74	0,76	0,79	0,83	0,88	0,88	0,85	0,74	0,88	
QL10		0,80	0,80	0,79	0,79	0,80	0,81	0,80	0,79	0,81	
QL11		0,39	0,40	0,41	0,41	0,41	0,37	0,34	0,34	0,41	
QL12		0,70	0,73	0,78	0,82	0,88	0,83	0,82	0,70	0,88	
QCVN 08:2015 Cột A1		0,3									
QCVN 08:2015 Cột B1		0,9									
Vượt cột B1	> 0,9										

Giá trị NH_4^+ dự báo trong tuần dao động từ 0,28÷2,08 mg/l. Trong tiểu vùng ngọt hóa, hàm lượng amoni vượt cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT tại hầu hết các vị trí, tuy nhiên vẫn có thể dùng nước cho tưới tiêu trồng trọt. Đối với chuyển đổi, hàm lượng amoni nằm trong ngưỡng cột A1 đến cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT tại hầu hết các vị trí, đảm nhu cầu cấp nước cho sản xuất nông nghiệp.

Khuyến cáo: Trong thời gian dự báo, độ mặn tại các tiểu vùng đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp. Hàm lượng BOD_5 dự báo tại cống Cà Mau (QL6), ngã tư Phó Sinh cao vượt ngưỡng cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT vào vài thời điểm trong tuần, cần xử lý nguồn nước trước khi đưa vào ao nuôi. Hàm lượng amoni dự báo trong tiểu vùng chuyển đổi đảm bảo cho nuôi trồng thủy sản.

Nơi nhận

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT, CTTL, Công ty khai thác công trình thủy lợi các tỉnh Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cà Mau;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc Cục Thủy lợi (để b/c);
- Webgis Cục Thủy lợi, Website Viện Kỹ thuật Biển (để b/c);
- Lưu TT TNB&DB



Phạm Văn Tùng